

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ XUẤT NHẬP KHẨU TẠI CỬA KHẨU MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Đỗ Anh Tài¹, Phương Hữu Khiêm¹, Dương Thị Huệ²

Abstract

In the process of innovation, economic integration, border trade activities generally, import and export activities in particular have a very important role in promoting socio-economic development, national security, contributing the evoked potentials to change the look of the border gate from the construction of infrastructure, improved material life, spirit, tradition of national culture, improve the foreign relations... the studies provide appropriate solutions to improve the efficiency of import-export manager for the border-gate economic zones of Vietnam in general, and practical cases in Mong Cai border gate, provincial Quang Ninh is essential.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Một tác động dễ thấy nhất của khủng hoảng toàn cầu là sự suy giảm nhanh chóng về nhu cầu nhập khẩu trên thế giới trong khi nền kinh tế Việt Nam đang hướng đến xuất khẩu. Khi kinh tế suy thoái, người tiêu dùng trên thế giới sẽ thắt chặt chi tiêu và xuất khẩu của chúng ta đến các thị trường quốc tế sẽ bị suy giảm, qua đó, làm giảm tăng trưởng của Việt Nam. Làm tốt công tác quản lý xuất nhập khẩu nói chung ở các cửa khẩu sẽ giúp cho các DN cải thiện tình hình kinh doanh và qua đó gián tiếp hỗ trợ cho người sản xuất và giúp giữ vững và cải thiện đã tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam.

Với thực tế hiện nay ở nhiều cửa khẩu do thiếu lực lượng chức năng, do năng lực đội ngũ, do hạn chế từ phía các doanh nghiệp (DN), do sự thay đổi của các chính sách, do thiếu thông tin thị trường, hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại diễn biến phức tạp... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động xuất nhập khẩu và ảnh hưởng đến nguồn thu của đất nước. Cùng trong bối cảnh đó, qua nghiên cứu thực tế tại Cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh cho thấy cần thiết phải đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý xuất nhập khẩu.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thiết kế theo cách tiếp cận 2 chiều từ trên xuống và từ dưới lên, thông qua việc sử dụng các công cụ định tính là chủ yếu nhằm đánh giá thực trạng công tác quản lý xuất nhập khẩu (XNK) những điểm mạnh, yếu và những hạn chế cần khắc phục.

Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu tác giả còn sử dụng một số phương pháp khác như: Phương pháp phân tích so sánh; Phương pháp mô hình hóa, Phương pháp chuyên gia, chuyên khảo.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đánh giá những thuận lợi và khó khăn về điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế xã hội của Móng Cái ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu

Điểm mạnh:

Có vị trí thuận lợi để địa phương phát huy tiềm năng lợi thế so sánh phục vụ cho phát triển hoạt động XNK hàng hóa; Mạng lưới giao thông vận tải của thành phố Móng Cái khá phát triển và đa dạng, bao gồm đường bộ và đường thủy, thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa XNK; Hệ thống cơ sở hạ tầng khá đồng bộ, nguồn lực phục vụ ngày càng tăng tạo sức thu hút đầu tư trong và ngoài nước; Có hệ thống các cửa khẩu, điểm thông quan đa dạng phong phú cả trên đất liền và trên biển; Cơ chế chính sách của Đảng, Chính phủ và tỉnh Quảng Ninh cho Móng Cái luôn được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn phát triển. (Từ Quyết định 675/QĐ-TTg năm 1996, khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK) Móng Cái đã nhiều lần được điều chỉnh về chính sách. Hiện tại, KKTCK Móng Cái đang áp dụng Nghị định 29/NĐ-CP về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và các cơ chế theo Quyết định 99/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển

¹ Đại học Thái Nguyên

² Ban Quản lý Khu KTKK Móng Cái - tỉnh Quảng Ninh

Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7

hành phố cửa khẩu quốc tế Móng Cái đến năm 2020; Nhân dân và cộng đồng DN Móng Cái có truyền thống cần cù, sáng tạo, linh hoạt, trình độ ngày càng nâng lên đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội (KTXH) của địa phương; Mọi quan hệ truyền thống hữu nghị của thành phố với các địa phương biên giới của Trung Quốc tạo môi trường thuận lợi cho phát triển.

Điểm yếu:

Điểm xuất phát đầu của thành phố thấp do nhiều năm chiến tranh nên cơ sở vật chất, dân cư ở mức phát triển rất thấp nên phải xây dựng lại từ đầu nhiều lĩnh vực; Địa hình bị chia cắt phức tạp gây khó khăn cho xây dựng cơ sở vật chất phục vụ XNK cũng như quy hoạch phát triển; Phân bố dân cư không đồng đều gây bất lợi cho phát triển; Đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật và lao động lành nghề của thành phố Móng Cái còn thấp; Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ XNK tuy được chú ý đầu tư, nhưng vẫn còn thiếu và chưa có tính quy hoạch lâu dài; Sự không đồng nhất, không ổn định của các cơ chế chính sách của ta và Trung Quốc trong hoạt động thương mại, XNK, xuất nhập cảnh (XNC).

Cơ hội:

- Móng Cái có vị trí chiến lược hết sức quan trọng kể cả về chính trị, kinh tế, đối ngoại và an ninh quốc phòng; Hàng hóa XNK có nhiều thuận lợi khi Việt Nam gia nhập WTO và tham gia các khu vực mậu dịch tự do; Chính sách hợp tác cùng phát triển giữa Việt Nam và Trung Quốc tạo thuận lợi cho hàng hóa thông thương; Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của cả nước và của tỉnh Quảng Ninh.

Thách thức:

Địa phương đã và đang chịu ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu; Sản phẩm hàng hóa XNK chịu sự cạnh tranh ngày càng mạnh với hàng ngoại khi Việt Nam gia nhập và thực hiện các cam kết trong khuôn khổ AFTA, WTO...; Diễn biến phức tạp về tình hình biên giới lãnh thổ với nước đối tác; Công tác quản lý XNK đòi hỏi ngày càng cao về nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ, am hiểu luật pháp quốc tế... trong quản lý khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu với thế giới.

Kim ngạch XNK tại cửa khẩu Móng Cái

Kim ngạch XNK: Có thể nói rằng, thành tựu nổi bật nhất của kinh tế Móng Cái thời gian qua là kinh tế cửa khẩu luôn duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh và tương đối bền vững, trong đó hoạt động XNK có sự tăng trưởng mạnh.

Tổng kim ngạch XNK qua địa bàn thành phố 5 năm 2008-2012 bình quân đạt trên 4.105,5 triệu USD/năm, đạt tốc độ tăng bình quân 14,1% chiếm 95,7% tổng kim ngạch hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và chiếm trên 40% tổng kim ngạch hàng hóa XNK qua cửa khẩu các tỉnh biên giới phía Bắc (Lào Cai, Lạng Sơn, Cao Bằng). Thu thuế XNK qua cửa khẩu Móng Cái chiếm 85,3% tổng thu qua các cửa khẩu biên giới của tỉnh Quảng Ninh và chiếm 28,5% tổng thu XNK qua cửa khẩu các tỉnh biên giới phía Bắc.

Bảng 01. Kết quả xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Móng Cái giai đoạn 2008-2012

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Năm Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012
1. Nhập khẩu	988,9	268,9	225,4	364,1	218,6
2. Xuất khẩu	1.206,3	955,4	1.001,4	941,8	465,8
3. TNTX, TXTN, CK, KNQ	1.719,3	1.519,5	2.871,7	4.553,4	2.319,2
Tổng cộng	3.914,5	2.743,9	4.996,2	5.859,3	3.003,6

Nguồn: Ban Quản lý cửa khẩu Móng Cái

Mặt hàng và cơ cấu mặt hàng xuất, nhập khẩu chủ yếu

- Về xuất khẩu: Theo số liệu báo cáo của các DN, trong 5 năm qua mặt hàng xuất khẩu qua cửa khẩu Móng Cái sang Trung Quốc chủ yếu là các loại hàng hoá là vật tư, nguyên liệu cho sản

xuất như than, xuất khẩu bình quân khoảng 20 triệu tấn/năm; quặng, chì; mù cao su, cao su nguyên liệu trên 250 ngàn tấn; các loại nông sản như dừa quả, sợi dừa, cà phê, hạt điều; thủy hải sản chế biến và tươi sống... và các sản phẩm sản xuất của các địa phương biên giới như thực phẩm, nông, lâm sản phần lớn cũng được người sản xuất hướng dẫn ra là thị trường biên giới Trung Quốc và các dịch vụ ở khu vực cửa khẩu.

- Về nhập khẩu: Các DN Việt Nam chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc qua Móng Cái những mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng trong nước như ô tô, linh kiện và phụ tùng ô tô, xe máy, phôi thép, thép thành phẩm, phân bón, hàng tiêu dùng, nội thất và một phần là máy móc công cụ nhỏ phục vụ sinh hoạt và nông nghiệp nông thôn...

- Về hàng tạm nhập tái xuất: Cơ cấu hàng hóa này chiếm đến 60% kim ngạch hàng hóa XNK qua các cửa khẩu của Móng Cái. Các DN chủ yếu kinh doanh những mặt hàng: Hàng tiêu dùng đã qua sử dụng như lốp xe, xe ô tô, quần áo, điện tử điện lạnh, điện gia dụng chiếm 22,1% tổng lượng hàng hóa xuất khẩu qua các cửa khẩu của Móng Cái đi Trung Quốc; hàng thực phẩm đông lạnh: Thịt bò, thịt gia cầm, phụ phẩm của gia cầm, bò, lợn... mặt hàng này chiếm 54%.

- Về DN tham gia hoạt động XNK trên địa bàn thành phố Móng Cái giai đoạn 2008 - 2012, số lượng DN Móng Cái kinh doanh hàng hóa XNK tăng mạnh. Năm 2008 số DN là 378 DN với tổng số vốn đăng ký hoạt động đạt trên 1100 tỷ đồng. Đến nay, trên địa bàn Thành phố có 1.116 DN hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau với tổng vốn đầu tư là 10.278 tỷ đồng, trong đó có trên 400 DN thường xuyên tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ tạm nhập tái xuất (TNTX), chuyển khẩu chuyển tải (CKCT), kho ngoại quan (KNQ), trung bình mỗi ngày có khoảng trên 2 vạn lao động tham gia các hoạt động XNK, TNTX, CKCT, KNQ tại Móng Cái. Số phương tiện xe Container tham gia hoạt động XNK có trung bình từ 400 - 450 phương tiện/ngày.

Hoạt động XNK trên địa bàn thành phố Móng Cái đem đến cho thành phố kết quả thu nộp ngân sách hàng năm có bước tăng trưởng cao góp phần quan trọng bổ sung nguồn lực đầu tư phát triển thành phố.

Bảng 02. Tổng thu ngân sách, thu từ xuất nhập khẩu và thu nội địa trên địa bàn thành phố Móng Cái (giai đoạn 2008- 2012)

Đơn vị tính: Triệu đồng

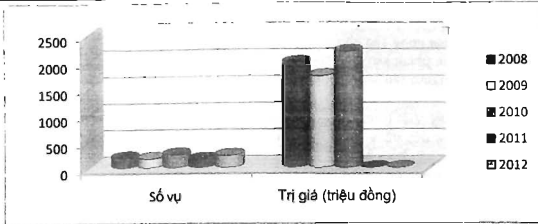
Năm Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012	Tốc độ TTBQ (%)
Thu ngân sách	1.625,1	871,3	1.022,5	1.171,0	1.271,0	-1,49
Trong đó thu XNK	1.368,1	595,8	678,5	757,7	571,6	-13,87
Thu nội địa	256,8	275,4	344,1	413,3	699,4	30,38

Nguồn số liệu: UBND thành phố Móng Cái

Qua số liệu trên cho thấy, số thu ngân sách từ hoạt động XNK tại thành phố Móng Cái luôn chiếm từ 50 đến trên 80% tổng thu ngân sách; từ năm 2010 đến 2012 do Móng Cái được Trung ương, tỉnh cho phép thu phí hàng hóa TNTX, hàng CKCT, hàng qua KNQ, cùng với việc tỷ trọng hàng XK trong tổng kim ngạch XNK tăng đây là các loại hàng hầu hết được miễn thuế xuất khẩu... Với những nguyên nhân trên nên có xu hướng tỷ trọng thu thuế XNK trong tổng thu của thành phố Móng Cái giảm.

Kết quả công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại tại cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh có đường biên giới dài, địa hình phức tạp nhưng có nhiều đường mòn để qua lại biên giới. Lực lượng chống buôn lậu mỏng, thiếu trang bị kỹ thuật nên công tác chống buôn lậu còn nhiều khó khăn thách thức. Tuy nhiên, với sự tích cực của các ngành chức năng, những năm qua hoạt động chống buôn lậu và gian lận thương mại trên địa bàn đã đạt nhiều kết quả tích cực.



Hình 1: Số vụ vi phạm pháp luật được lập biên bản và xử lý

Nguồn: Chi cục Hải quan của khẩu Móng Cái

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý XNK

Thực hiện dự án hiện đại hoá Hải quan giai đoạn 2006 -2010 và giai đoạn 2010 - 2015 của Tổng cục Hải quan, Chi cục Hải quan Móng Cái là một trong 4 chi cục được chọn thực hiện thí điểm thủ tục Hải quan điện tử (HQĐT) trong đợt đầu (2010). Từ ngày 01/8/2010 Chi cục Hải quan Móng Cái được chính thức thực hiện thủ tục hải quan điện tử với 08 DN lúc đầu triển khai đăng ký tham gia đến hết năm 2010 đã có 136 DN tham gia, làm được 1.287 tờ khai điện tử chiếm 35,01% tổng số tờ khai và kim ngạch đạt 205,4 triệu USD chiếm 48,01 % hàng XNK. Đến hết tháng 12/2012 tổng số DN thực hiện thủ tục HQĐT đạt 682 DN chiếm 84,7%. Tổng số tờ khai HQĐT là 17.929 tờ khai đạt tỷ lệ 94,75%, kim ngạch thực hiện HQĐT đạt 1,8 tỷ USD đạt tỷ lệ 92,25% (chỉ tiêu được giao là đạt 80% DN, 90% về tờ khai).

Thực trạng đội ngũ làm công tác quản lý XNK

Bảng 03. Đánh giá về thực trạng đội ngũ làm công tác quản lý XNK

Tiêu chí	Điểm BQ
1. Tác phong làm việc và thái độ đối với khách hàng	3,35
2. Sự ân cần, tận tâm giúp đỡ, hướng dẫn các thủ tục của cán bộ đối với khách hàng	2,94
3. Trình độ chuyên môn của người làm công tác quản lý XNK (mức độ thành thạo nghiệp vụ, sự am hiểu các loại văn bản pháp quy và các chính sách của Nhà nước....)	2,92
4. Mức độ thành thạo trong ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý những thủ tục XNK	3,36
5. Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ làm công tác XNK	3,13
6. Khả năng giải quyết các tình huống phát sinh	3,24

Ghi chú: Nguồn Tổng hợp từ kết quả điều tra năm 2012

Để đánh giá hiệu quả công tác quản lý XNK thì việc xem xét đánh giá yếu tố đội ngũ (yếu tố con người, những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ) là vấn đề then chốt quyết định đến hiệu quả công việc. Qua bảng 09 cho thấy rằng: Các nhà quản lý và các khách hàng đều đánh giá chung các tiêu chí về thực trạng đội ngũ làm công tác quản lý XNK ở mức bình thường, trong đó tiêu chí Mức độ thành thạo trong ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý những thủ tục XNK được đánh giá cao nhất và thấp nhất là tiêu chí Trình độ chuyên môn của người làm công tác quản lý XNK (mức độ thành thạo nghiệp vụ, sự am hiểu các loại văn bản pháp quy và các chính sách của Nhà nước....). Điều này cho thấy để nâng cao được hiệu quả quản lý XNK tại cửa khẩu Móng Cái, thì cần có những giải pháp để cải thiện các tiêu chí đã được đánh giá.

Đánh giá mức độ phù hợp trong cơ cấu tổ chức và trang bị phương tiện làm việc ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý XNK

Để đánh giá được hiệu quả quản lý XNK hàng hóa, thì việc xem xét và đánh giá mức độ phù hợp trong cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và mức độ trang bị các phương tiện làm việc phục vụ công tác nghiệp vụ là một trong những nhân tố quan trọng vì những nhân tố này có tác động trực tiếp tới kết quả và hiệu quả công việc. Việc xem xét đánh giá các nhân tố này thể hiện qua các chỉ tiêu tại bảng 04, qua tổng hợp phân tích cho thấy: Các tiêu chí đưa ra đều được đánh giá ở mức bình thường, tiêu chí được đánh giá cao nhất được thể hiện ở mức độ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các khâu giải quyết các thủ tục XNK như hiện nay là khá tốt khi mà Hải quan Móng Cái đã áp dụng thành công chứng chỉ quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 nhằm nâng cao chất lượng quản lý và áp dụng chương trình NetOffice trong công tác quản lý điều hành của đơn vị theo hướng hải quan điện tử. Tiêu chí thấp nhất là Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác XNK, qua đánh giá của nhà quản lý và nhà DN hiện nay công tác này vẫn còn yếu, chưa được quan tâm đúng mức.

Bảng 04. Cơ cấu tổ chức và phương tiện làm việc

Tiêu chí	Điểm BQ
1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác XNK	2,76
2. Mức độ phù hợp về quy mô của bộ máy làm việc	3,35
3. Cung cấp các khóa học để bồi dưỡng kiến thức về CNTT và ngoại ngữ cho đội ngũ làm công tác XNK	2,81
4. Sự hợp lý trong bố trí sử dụng cán bộ (bố trí đúng người đúng việc, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ)	3,53
5. Mức độ trang bị các phương tiện làm việc (phòng làm việc, máy tính,...) phục vụ cho công tác XNK	2,74
6. Mức độ ứng dụng CNTT trong các khâu giải quyết các thủ tục XNK	3,67

Ghi chú: Nguồn Tổng hợp từ kết quả điều tra năm 2012

Đánh giá mức độ giải quyết công việc và sự hài lòng của khách hàng tham gia XNK hàng hóa

Mức độ giải quyết công việc và sự hài lòng của khách hàng là những nhân tố quan trọng đánh giá hiệu quả công tác quản lý XNK nói chung và công tác XNK tại cửa khẩu Móng Cái nói riêng. Qua tổng hợp ý kiến đánh giá của các nhà quản lý và các nhà DN về các nhân tố này tại bảng 09 cho thấy:

Về các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Bảng 05. Mức độ giải quyết công việc và sự hài lòng của khách hàng

Tiêu chí	Điểm BQ
1. Thời gian giải quyết các thủ tục XNK	3,35
2. Sự phức tạp trong các khâu, thủ tục hành chính về XNK	2,94
3. Mức độ thỏa mãn của khách hàng khi tiếp cận các thủ tục XNK	2,92
4. Sự phối hợp về nghiệp vụ giữa cơ quan quản lý XNK tại địa bàn với các đơn vị liên quan của địa phương khác và phối hợp quốc tế trong giải quyết các công việc XNK	3,31

Ghi chú: Nguồn Tổng hợp từ kết quả điều tra năm 2012

- Yếu tố thời gian giải quyết các thủ tục XNK được đánh giá khá tốt ở mức trung bình 3,35, tuy chỉ số này vẫn cần được cải thiện nhưng bước đầu cho thấy sự hài lòng của khách hàng về thời gian giải quyết các thủ tục hành chính về XNK.

- Đánh giá về mức độ phức tạp trong các khâu, thủ tục hành chính về XNK, theo đánh giá cho thấy không có sự khác biệt trong đánh giá giữa nhà quản lý và nhà DN, mức đánh giá chung ở mức 2,94 - mức bình thường, điều này cho thấy người dân vẫn kỳ vọng ở nhà nước về việc giảm bớt các khâu không cần thiết trong làm thủ tục XNK, tạo điều kiện thông thoáng cho người dân khi tiếp cận các thủ tục này.

Đánh giá chung về thực trạng quản lý XNK tại cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

- Trong giai đoạn 2008 -2012 chịu sự ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, chính sách biên mậu của Trung Quốc thay đổi khó lường, sự điều hành về cơ chế chính sách của Chính phủ (ngừng cho phép XK mặt hàng chủ lực của tỉnh Quảng Ninh là than từ cuối năm 2011, chính sách đối với hàng hóa TNTX mặt hàng chủ lực qua cửa khẩu Móng Cái thường xuyên có sự điều chỉnh), cạnh tranh về ưu thế địa lý của các cửa khẩu nên quy mô và tốc độ tăng trưởng của hoạt động XK qua cửa khẩu Móng Cái tăng trưởng cao nhưng thiếu bền vững, không ổn định.

- Cơ cấu hàng hoá XK đã có những chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng của nhóm hàng chế biến, chế tạo, nhóm hàng có hàm lượng công nghệ và chất xám cao, giảm dần tỷ trọng của nhóm hàng khoáng sản và nhiên liệu thô. Hoạt động NK đã góp phần bảo đảm nhu cầu máy móc, thiết bị, vật tư cho đầu tư, sản xuất trong nước cũng như để XK.

- Công tác phát triển thị trường XK đạt được nhiều thành tựu quan trọng nhờ các hoạt động hợp tác kinh tế của Chính phủ và chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, vừa góp phần mở ra thị trường mới, vừa khai thác tốt hơn thị trường đang có.

- Các chủ thể tham gia hoạt động XNK không ngừng được mở rộng, đa dạng hoá và hoạt động ngày càng hiệu quả, đặc biệt là khu vực DN kinh tế trong nước.

4. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ XUẤT NHẬP KHẨU TẠI CỬA KHẨU MÓNG CÁI TỈNH QUẢNG NINH

Mục tiêu quản lý XNK tại cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đến năm 2015, kim ngạch XNK chung qua các cửa khẩu của thành phố Móng Cái đạt 8- 9 tỷ USD, trong đó tốc độ tăng trưởng XK bình quân tăng 14%-15%; NK đạt mức tăng bình quân 10%-11%/năm

Ngoài việc đẩy mạnh XK hàng hoá, cần tận dụng lợi thế của thành phố để đẩy mạnh các hoạt động TNTX, CK, CT, hàng qua KNQ sang Trung Quốc qua các CK; phấn đấu giá trị hàng TNTX, CK, CT, KNQ chiếm 70% tổng kim ngạch XNK trên địa bàn, đạt mức tăng bình quân 10%-11%/năm.

Rà soát các chính sách, biện pháp hạn chế, cản trở hoạt động XNK, hàng TNTX để có phương án tháo gỡ tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động này trên địa bàn thành phố.

Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý XNK tại cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Nhóm giải pháp với cấp ủy đảng, chính quyền thành phố Móng Cái

Hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển XNK của thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

+ Chính sách sử dụng đất để đầu tư phát triển dịch vụ phục vụ XNK: Thành phố Móng Cái cần quy hoạch tổng thể hệ thống cửa khẩu, điểm thông quan đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; cần tạo quỹ đất, giành quỹ đất sạch để đầu tư các công trình hạ tầng thương mại, XNK, cụ thể như sau: Bố trí đất sạch để đầu tư hệ thống kho tập trung, bến, bãi. Về lâu dài cần có quy hoạch và đầu tư cảng cạn, bãi chứa hàng container, kho lạnh bảo quản hàng container, khu kiểm định hàng hóa hiện đại gắn với bãi container và khu kiểm định hàng hóa,...

+ Chính sách và cơ chế thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển hoạt động XNK

- Có kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách một cách hợp lý.

- Chính sách thu hút vốn đầu tư từ các nguồn khác: Các nguồn khác đầu tư vào hợp tác phát triển thương mại, XNK có thể kể đến là: Vốn huy động từ các hộ kinh doanh, DN, vốn đầu tư nước

ngoài, vốn ODA, trái phiếu Chính phủ. Để thu hút các nguồn vốn này vào đầu tư các công trình phục vụ hoạt động thương mại khu vực biên giới.

+ Chính sách, cơ chế xuất khẩu và tiện lợi hóa thông quan với cửa khẩu đối diện của Trung Quốc.

- Cụ thể hóa các chính sách XNK, tạo thuận lợi cho việc đẩy mạnh XNK hàng hóa qua biên giới. Kiến nghị Chính phủ sửa đổi những bất cập trong chính sách XNK hiện hành đã nêu ở phần tồn tại.

- Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin từ biên giới đảm bảo cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời phục vụ hoạt động thương mại, XNK. Phối hợp với các ngành có liên quan của Trung Quốc trao đổi thông tin về tình hình XNK, xuất nhập cảnh nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho công tác quản lý nhà nước của mỗi bên, hỗ trợ thông tin cho các DN trong hoạt động XNK, hướng dẫn cho các DN của mình tránh tổn thất và thiệt hại về kinh tế khi tham gia trao đổi hàng hóa qua biên giới. Do đặc thù của địa phương biên giới, cần nghiên cứu đề xuất việc thành lập Trung tâm Thông tin và Nghiên cứu chính sách điều hành biên mậu thuộc Sở Công Thương tỉnh thường trực tại Móng Cái.

- Thực hiện đa phương hóa thị trường nước ngoài nhưng coi trọng thị trường Trung Quốc. Sau năm 2015 vẫn xác định thị trường Trung Quốc là thị trường số 1. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tìm thị trường cho các sản phẩm xuất khẩu của tỉnh, của thành phố.

- Tích cực và tăng cường hơn nữa công tác xúc tiến thương mại, định kỳ hàng năm phối hợp với chính quyền nhân dân thị xã Đông Hưng - Trung Quốc tổ chức Hội chợ thương mại biên giới Việt - Trung luân phiên tại thành phố Móng cái (Việt Nam) và thị xã Đông Hưng (Trung Quốc).

- Tăng cường mở các lớp tập huấn kiến thức về thương mại, XNK cho cán bộ và các tổ chức cá nhân tham gia hoạt động XNK trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra chống buôn lậu và gian lận thương mại, làm lành mạnh thị trường trong thành phố. Có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực am hiểu nghiệp vụ ngoại thương, am hiểu thị trường Trung Quốc và các hoạt động biên mậu, XNK đáp ứng yêu cầu.

Phát triển hệ thống kho, bãi chứa hàng hóa XNK trên tuyến biên giới, cửa khẩu

- Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch lại hệ thống kho, bãi ở khu vực cửa khẩu, biên giới đặc biệt hệ thống kho chuyên dùng; Kho, bãi ở khu vực cảng; đất liền, kho nổi trên biển...

- Đầu tư quy hoạch hoàn chỉnh hệ thống kho như: KNO, kho thường, kho lạnh cho hàng nông sản, thực phẩm, hải sản, kho trung chuyển...

- Đầu tư khu bảo thuế, siêu thị miễn thuế; đầu tư cảng cạn ICD, bãi chứa hàng container, khu kiểm định hàng hóa hiện đại gắn với hệ thống kho, bãi chứa container.

- Sắp xếp lại hệ thống cảng, bến ở khu vực Móng Cái phục vụ cho hoạt động XNK.

Phát triển cơ sở hạ tầng khu vực cửa khẩu:

- Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng cầu Bắc Luân II: Cầu Bắc Luân II là cây cầu thứ 2 bắc qua biên giới Việt - Trung nhằm khắc phục tình trạng quá tải của cầu Bắc Luân I và phát triển thương mại biên giới cũng như vận chuyển hàng hoá quá cảnh giữa các nước ASEAN - Trung Quốc.

- Nâng cấp và thành lập mới một số cửa khẩu, điểm thông quan trên tuyến biên giới của thành phố: Nghiên cứu mở thêm điểm thông quan tại Lục Phủ và Pò Hèn - thành phố Móng Cái để phục vụ trao đổi hàng hoá theo đường biên mậu.

- Đối với Khu chuyển tải Vạn Gia - Móng Cái: Về lâu dài cần phát triển Khu chuyển tải Vạn Gia thành cảng biển quốc tế, trung tâm trung chuyển hàng hoá ASEAN - Trung Quốc. Xây dựng cảng Vạn Gia công suất 3 - 5 triệu tấn/năm, giai đoạn 2011 - 2015.

Hợp tác với Trung Quốc tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động XNK:

- Triển khai lập đề án khu hợp tác kinh tế mậu dịch tự do biên giới Móng Cái (Quảng Ninh - Việt Nam) và Đông Hưng (Quảng Tây - Trung Quốc).

- Phát triển biên mậu Việt - Trung theo hướng văn minh, hiện đại, góp phần chống buôn lậu, gian lận thương mại đồng thời kết hợp với bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới.

- Xây dựng các trung tâm phân phối hàng hóa tại khu vực biên giới 2 nước Việt - Trung để phục vụ cho hoạt động XNK qua biên giới.

- Phối hợp chính sách giữa hai bên biên giới nhằm phát triển thương mại, thuận lợi hoá, tự do hoá hơn nữa để đẩy mạnh giao thương hàng hoá XNK một cách thông thoáng và ổn định.

Nhóm giải pháp với ngành Hải quan Móng Cái

Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hoá Hải quan, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp:

Về thủ tục hải quan: Phần đầu đạt 98% tờ khai Hải quan điện tử, 90% DN tham gia. Đẩy mạnh thực hiện chữ ký số. Thực hiện rà soát những quy định bất hợp lý trong quy trình thủ tục Hải quan điện tử, những lỗi thuộc phần mềm và hệ thống để kịp thời sửa đổi, nâng cấp phục vụ tốt nhất cho thông quan điện tử.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện: Hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin hàng hoá (e-Manifest) tại Hải quan Vạn Gia.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Hệ thống trao đổi và xử lý thông tin xuất xứ hàng hoá phục vụ hội nhập khu vực và quốc tế trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do/ưu đãi thuế quan đa phương/song phương trong khuôn khổ Cơ chế một cửa quốc gia (e - C/O); hệ thống cơ chế một cửa hải quan quốc gia để trao đổi thông tin cấp phép với Bộ, ngành liên quan (e - Permit); hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ thông quan hàng hoá xuất khẩu/nhập khẩu/quá cảnh (e-Clearance).

- Vận động từ 02 DN trở lên làm đại lý thủ tục hải quan, đưa hoạt động đại lý thủ tục hải quan từng bước trở thành dịch vụ phổ biến trong hoạt động XNK tại Móng Cái.

Hoàn thiện và thực hiện đúng quy trình thu thuế XNK đi đôi với tăng cường công tác quản lý thực hiện giá tính thuế, nâng cao hiệu quả quản lý của chế độ kế toán thuế XNK.

Hệ thống thực hiện áp dụng quy trình thu thuế XNK theo quy trình DN tự khai, tự tính và tự nộp thuế đối với các DN làm ăn nghiêm túc, ít sai sót trong khai báo với thực tế hàng XNK, không cần ra thông báo thuế đối với trường hợp này và chỉ kiểm tra thực tế hàng hoá khi kiểm tra thực tế hàng hoá XNK đối với các trường hợp được ân hạn về thời gian nộp thuế. Thường xuyên cải tiến quy trình thu thuế XNK. Việc cải tiến này đòi hỏi phải nhanh chóng, chính xác, tránh thất thu thuế cũng như tránh phiền hà cho DN.

Tăng cường hơn nữa việc nộp thuế qua kho bạc, tuyên truyền giáo dục với các DN về vai trò của việc nộp thuế, có chế độ khen thưởng kịp thời với cán bộ cũng như các DN làm tốt công tác này.

Tổ chức đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, phòng chống buôn bán ma túy:

Chú trọng tới công tác trinh sát nắm bắt tình hình, nhận định và đánh giá, dự báo diễn biến tình hình gian lận thương mại trong và ngoài địa bàn hoạt động của Hải quan. Từ đó phải xây dựng kế hoạch, phương án đấu tranh phòng ngừa, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ cho từng thời điểm cần thiết để hạn chế buôn lậu gian lận thương mại.

Đổi mới các quy trình nghiệp vụ, rà soát các văn bản, các qui định và hệ thống lại theo hướng đơn giản, hài hoà, thông nhất để thực hiện; giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà gây phiền hà, ách tắc và nảy sinh tiêu cực trong quản lý Hải quan.

Chống buôn lậu, gian lận thương mại phải gắn với chống tham nhũng, xây dựng lực lượng hải quan trong sạch, chính quy, hiện đại, vững mạnh.

Tiến hành điều tra các vụ án buôn lậu và gian lận thương mại theo trình tự tổ tụng hình sự và các vụ việc vi phạm theo quy định của pháp luật.

Nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ công chức hải quan

Tiếp tục rà soát lại tổ chức bộ máy các Đội trực thuộc Hải quan Móng Cái, quan tâm làm tốt công tác xây dựng lực lượng, công tác luân chuyển cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật kỷ cương của cán bộ công chức hải quan, nhất là những cán bộ trực tiếp liên quan đến hoạt động XNK.

Xây dựng và phát triển đội ngũ công chức chuyên trách, chuyên sâu được quản lý thống nhất ở một số lĩnh vực nghiệp vụ cơ bản như: Kỹ năng lãnh đạo, quản lý, quản lý Hải quan hiện đại, phân loại, xuất xứ hàng hoá, trị giá hải quan, quản lý thuế, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, sơ hữu trí tuệ, kiểm soát chống buôn lậu, phòng chống ma túy...

Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý:

Tích hợp hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý Hải quan đối với thủ tục Hải quan truyền thống và thủ tục hải quan điện tử đáp ứng yêu cầu của hoạt động XNK hàng hóa trên địa bàn thành phố.

Hoàn thiện các hệ thống cơ sở dữ liệu cơ bản hỗ trợ cho hệ thống CNTT Hải quan như: Cơ sở dữ liệu thông tin quản lý rủi ro và kiểm tra sau thông quan; Cơ sở dữ liệu trị giá hải quan. Cơ sở dữ liệu thông tin quản lý thuế; Cơ sở dữ liệu quốc gia về hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu phục vụ thống kê nhà nước về hải quan; Cơ sở dữ liệu về phân loại hàng hóa; Các cơ sở dữ liệu tham chiếu khác phục vụ công tác quản lý nhà nước về hải quan.

Đối với công tác tuyên truyền, hỗ trợ pháp luật cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động XNK

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, hỗ trợ pháp luật, thông qua các hình thức: niêm yết công khai nội dung các văn bản pháp luật trên tại các địa điểm làm thủ tục hải quan, trang website Hải quan, trang website thành phố Móng Cái; giải đáp, ghi nhận vướng mắc tại bộ phận đối thoại với DN; tổ chức hội nghị tập huấn chính sách thuế cho các DN thường xuyên có hoạt động XNK qua địa bàn theo chuyên đề: Hải quan điện tử, quy tắc phân loại hàng hoá theo HS, áp dụng Biểu thuế XNK ưu đãi, các phương pháp xác định trị giá theo GATT/WTO...

Tăng cường hợp tác giữa cơ quan quản lý XNK và DN

Hợp tác chặt chẽ giữa cơ quan quản lý XNK với DN sẽ đem lại hiệu quả cao trong quản lý công tác XNK. Các DN làm ăn chân chính có thể cung cấp các thông tin vi phạm trong gian lận Hải quan. Họ cũng cần được hưởng các ưu đãi trong quản lý XNK. Trong thông điệp của tổ chức Hải quan thế giới (WCO) họ cũng đánh giá các vai trò của các nhà DN XNK, người khai thuế Hải quan, công nhân bốc vác, thư ký kiểm hàng, lái xe vận chuyển... với tư cách mạng lưới cộng tác viên Hải quan.

Giải pháp đối với DN

Các DN có hàng hóa XNK cần có trách nhiệm hợp tác, cộng tác với cơ quan quản lý thuế, phí, lệ phí đặc biệt là cơ quan Hải quan và Ban Quản lý cửa khẩu trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế phí và lệ phí của mình. Các DN cần lựa chọn cán bộ đi làm thủ tục hải quan có trình độ chuyên môn, am hiểu chính sách, pháp luật, các thủ tục trong giao dịch XNK. Các DN nên đưa tin học ứng dụng vào XNK, tích cực tham gia hội đàm, gặp gỡ với các cơ quan chức năng. Vì nếu các cơ quan quản lý phối hợp với các cơ quan truyền thông báo công khai việc thực hiện thuế XNK của các doanh nghiệp trên trang Website, Báo chí. Đây là hình thức nhắc nhở và cảnh báo các DN chưa tốt, nhưng cũng là biện pháp để DN tạo dựng được hình ảnh tốt, uy tín của mình trong mắt người tiêu dùng nếu làm ăn tốt.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi nước ta phải điều chỉnh chính sách XNK để phù hợp với các cam kết kinh tế quốc tế. Hội nhập kinh tế quốc tế cũng làm gia tăng khối lượng hàng hoá dịch vụ,

dầu tư và du lịch. Với lợi thế Móng Cái có cửa khẩu quốc tế thông thương với Trung Quốc, có mạng lưới đường bộ, đường biển kết nối với các địa phương trong khu vực Đông Bắc bộ và cả nước, rất thuận tiện trong hoạt động XNK với thị trường Trung Quốc - ASEAN. Quảng Ninh - Quảng Tây nói riêng và Việt Nam - Trung Quốc nói chung đều có chung nguyện vọng tăng cường thiết lập quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai bên, cùng nỗ lực thực hiện “hai hành lang, một vành đai kinh tế”, khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN. Đặc biệt là thực hiện mở cửa, hợp tác phát triển ở khu vực biên giới giữa hai nước, xây dựng khu vực biên giới hữu nghị, vững mạnh toàn diện,...

Trong bối cảnh đó, quản lý tốt hoạt động XNK qua cửa khẩu Móng Cái góp phần làm thay đổi cơ cấu kinh tế và đem đến diện mạo mới phát triển cho địa phương, tạo nguồn lực cho sự phát triển của địa phương, DN và nhân dân, tạo công ăn việc làm cho phần lớn là các cư dân biên giới, lực lượng này đóng góp tích cực trong việc giữ vững an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia góp phần quan trọng vào ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là kinh tế đối ngoại trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Tiếp tục duy trì phát triển hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc làm phong phú, sống động hoạt động thương mại trên địa bàn Móng Cái nói riêng.

Có cơ chế ưu tiên kinh phí cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ thương mại, XNK các công trình đã nêu cụ thể ở phần giải pháp, nâng cao điều kiện làm việc, trang thiết bị cho các ngành có liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công thương, 2012, *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm 2013 của ngành Công thương*, Hà Nội, tháng 12/2012.
2. *Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2012*, Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái.
3. *Báo cáo tổng kết công tác hải quan các năm từ 2008, 2009, 2010, 2011, 2012*, Chi cục Hải Quan Móng Cái.
4. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động công nghiệp, thương mại tỉnh Quảng Ninh năm 2012*, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, tháng 1/2013.
5. *Cục Thống kê Quảng Ninh, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011*.
6. *Đề án Phát triển thương mại biên giới với Trung quốc giai đoạn 2009 - 2015, định hướng đến 2020*, Viện Nghiên cứu Thương Mại Bộ Công Thương và Sở Công Thương Quảng Ninh, 2008.
7. *Đề án Những giải pháp phát triển kinh tế cửa khẩu trên địa bàn thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2015*, Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái, 2011.